

Số:428/2018/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 13 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 516/2018/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Chị **Đặng Thị Kim Y**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 111/3, ấp T, xã H, Tp B, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 111/3, ấp T, xã H, Tp B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị Kim Y**, sinh năm 1990 và anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về lệ phí: Chị **Đặng Thị Kim Y** và anh **Nguyễn Văn T** phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình đã nộp theo biên lai thu số 007132 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị yển, anh T đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. B;
- UBND [x.](#) ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú